TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 1342/2022/HNGĐ-ST Ngày 11-8-2022 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ.

2. Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N. Sinh năm: 1992.

Địa chỉ thường trú: 225/15/5/9 đường Q, khu phố 2, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (bà N có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phan Hoàng Q. Sinh năm: 1985.

Địa chỉ thường trú: 225/15/5/9 đường Q, khu phố 2, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Q vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Phan Hoàng Q kết hôn vào năm 2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 315 quyển số 2/2012 do Ủy

ban nhân dân phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/11/2012. Mâu thuẫn xảy ra vào năm 2017 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, chồng có hành vi bạo lực và không tôn trọng vợ, tình cảm vợ chồng không còn. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân và ông Q đã về quê ông Q sống từ khoảng tháng 02/2022 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên: Phan Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 08/11/2014 và Phan Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/01/2013. Hiện hai con chung Ng và K đang sống chung với bà, do bà chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Hoàng Q. Về con chung: bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung Phan Nguyễn Hoàng Ng và Phan Nguyễn Hoàng K, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

[2] Bị đơn ông Phan Hoàng Q đã được Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phan Hoàng Q vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phan Hoàng Q; giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi con chung Phan Nguyễn Hoàng K và Phan Nguyễn Hoàng Ng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị N làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Hoàng Q. Ông Phan Hoàng Q có địa chỉ cư trú tại: 225/15/5/9 đường Q, khu phố 2, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phan Hoàng Q đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Phan Hoàng Q vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227,

khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 315 quyển số 2/2012 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Hoàng Q và bà Nguyễn Thị N ngày 01/11/2012 có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà N là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Phan Hoàng Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã nhiều lần mời ông Q đến Tòa để hòa giải nhưng ông Q vẫn vắng mặt chứng tỏ ông Q không có thiện chí hòa giải, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, vợ chồng không có sự chia sẽ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông Q đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên: Phan Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 08/11/2014 và Phan Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/01/2013. Bà Nguyễn Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu K và Ng hiện đang sống chung với bà N, do bà N chăm sóc nuôi dưỡng, và theo nguyện vọng của hai cháu K và Ng đều muốn được ở với Mẹ, do đó cần để cho bà N được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung K và Ng. Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của bà N là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N, đồng thời đề nghị giao con chung Phan Nguyễn Hoàng Ng và Phan Nguyễn Hoàng K cho bà Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phan Hoàng Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 315 quyển số 2/2012 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Hoàng Q và bà Nguyễn Thị N ngày 01/11/2012 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Có 02 con chung tên: Phan Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/01/2013 và Phan Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 08/11/2014. Giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi con chung Phan Nguyễn Hoàng K và Phan Nguyễn Hoàng Ng. Phần cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Phan Hoàng Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Hoàng Q có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0033292 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hợi